

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 02 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn Khun V, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông ng. Địa chỉ: Số x, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Chiêm H. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị D - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Đàm H.

+ Ngân hàng Chính s. Địa chỉ: Số xx Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Vũ Đình Ph - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính s huyện Chiêm H. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang H - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S) và anh Hoàng Văn Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Nh sinh ngày 13/02/2006 cho chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Con chung là Hoàng Thị Ph, sinh ngày 11/7/2003, đã trưởng thành trên 18 tuổi, chị X và anh Y không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S) và anh Hoàng Văn Y tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung:

+ Chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S) có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 08/8/2017 cho Ngân hàng Chính s số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn mã khách hàng 2300016745, mã món vay: 6600000710831589;

+ Chị Lý Thị X (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Lý Thị S) có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 22/6/2021 cho Ngân hàng Nông ng, số tiền gốc là 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 8104LAV202102101 ngày 22/6/2021.

Kể từ khi đến hạn thanh toán, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong sổ vay vốn mã khách hàng 2300016745, mã món vay: 6600000710831589 và trong hợp

đồng tín dụng số 8104LAV202102101 ngày 22/6/2021.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Lý Thị X nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005407 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Hoàn trả lại cho chị Lý Thị X số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Hoàng Văn Y không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn